

Số: /KH-SYT Ninh Bình, ngày tháng 3 năm 2024

**KẾ HOẠCH**  
**Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên**  
**địa bàn tỉnh Ninh Bình năm 2024 lĩnh vực y tế**

Kính gửi: UBND các huyện, thành phố.

Căn cứ Kế hoạch số 24/KH-UBND ngày 31/01/2024 của UBND tỉnh Ninh Bình thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Ninh Bình năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định Bộ Tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ Tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ Tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới; quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và Bộ Tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 563/QĐ-UBND ngày 22/6/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc quy định chi tiết một số tiêu chí thuộc Bộ Tiêu chí quốc gia xã đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Bình;

Căn cứ Quyết định số 735/QĐ-UBND ngày 18/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc quy định chi tiết một số tiêu chí thuộc Bộ tiêu chí quốc gia xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Bình;

Căn cứ Quyết định số 741/QĐ-UBND ngày 22/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc quy định chi tiết một số tiêu chí thuộc Bộ tiêu chí quốc gia huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Bình;

Căn cứ Quyết định số 897/QĐ-UBND ngày 10/10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc quy định chi tiết xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Bình;

Căn cứ Quyết định số 2373/QĐ-BYT ngày 31/8/2022 của Bộ Y tế ban hành Hướng dẫn thực hiện một số tiêu chí, chỉ tiêu thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về

xã nông thôn mới/xã nông thôn mới nâng cao và huyện nông thôn mới/huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025 thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 1300/QĐ-BYT ngày 09/3/2023 của Bộ Y tế về việc ban hành Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế xã giai đoạn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1453/QĐ-BYT ngày 20/3/2023 của Bộ Y tế đính chính Quyết định số 1300/QĐ-BYT ngày 09/3/2023 của Bộ Y tế về việc ban hành Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế xã giai đoạn đến năm 2030;

Căn cứ Hướng dẫn số 2457/SYT-KHTC ngày 23/9/2022 của Sở Y tế Ninh Bình về việc hướng dẫn thực hiện một số chỉ tiêu, tiêu chí thuộc Bộ Tiêu chí xã nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao và huyện nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Văn bản số 2571/SYT-NVY ngày 08/10/2022 về việc hướng dẫn tạm thời triển khai hoạt động tư vấn, khám bệnh, chữa bệnh từ xa ở tuyến y tế cơ sở phục vụ xây dựng nông thôn mới;

Sở Y tế xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Ninh Bình lĩnh vực y tế năm 2024 với những nội dung cụ thể sau:

## **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

- Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 24/KH-UBND ngày 31/01/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình;
- Phân công trách nhiệm các cơ quan, đơn vị có liên quan để thực hiện và đạt được các mục tiêu chung của chương trình trên địa bàn tỉnh Ninh Bình trong năm 2024.

## **II. MỤC TIÊU**

- Huyện Yên Mô đạt các tiêu chí y tế quy định tại Quyết định số 741/QĐ-UBND ngày 22/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình và hoàn thiện hồ sơ theo đúng lộ trình, kế hoạch của tỉnh;
- 15 xã được giao đạt nông thôn mới nâng cao và 05 xã được giao đạt nông thôn mới kiểu mẫu đạt tiêu chí về y tế quy định Quyết định số 735/QĐ-UBND ngày 18/8/2022; Quyết định số 897/QĐ-UBND ngày 10/10/2022 của UBND tỉnh Ninh Bình.

## **III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP**

**1. Rà soát, đánh giá mức độ đáp ứng các tiêu chí y tế theo quy định đối với các xã, huyện được giao về đích nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu năm 2024**

- Đề nghị UBND huyện Yên Mô chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương rà soát, đánh giá thực trạng mức độ đáp ứng tiêu chí y tế theo quy định liệt kê tại Phụ lục 1, hoàn thiện, tập hợp hồ sơ các tiêu chí y tế và gửi về Sở Y tế **trước ngày 30/4/2024** để tổ chức thẩm định. Giao Trung tâm Y tế huyện Yên Mô tổ chức rà soát, đánh giá Tiêu chí 5.1 trong Bộ Tiêu chí huyện nông thôn mới và gửi hồ sơ, báo cáo về Sở Y tế và UBND huyện **trước ngày 10/4/2024**, hướng dẫn các Trạm Y tế xã rà soát, đánh giá các tiêu chí tại Phụ lục 1.1, 1.1.1, 1.2 kèm theo Công văn này.

- Đề nghị UBND các huyện, thành phố có xã được giao nhiệm vụ về xây dựng nông thôn mới năm 2024 (*có danh sách kèm theo Kế hoạch số 24/KH-UBND*) chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức rà soát, đánh giá thực mức độ đáp ứng tiêu chí y tế theo quy định liệt kê tại Phụ lục 1.1, 1.2, hoàn thiện hồ sơ và gửi về Sở Y tế để thẩm định đảm bảo thời gian theo quy định của tỉnh.

## **2. Tổ chức thực hiện các tiêu chí y tế trong Bộ Tiêu chí xã/huyện nông thôn mới, xã/huyện nông thôn mới nâng cao**

- UBND các huyện, thành phố căn cứ vào tiêu chí quy định chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện, thường xuyên kiểm tra, giám sát hỗ trợ trong quá trình thực hiện đảm bảo tiến độ, chất lượng, độ bao phủ theo quy định. Cụ thể:

+ Huyện nông thôn mới nâng cao phải đảm bảo yêu cầu tại Khoản 4 Mục I, đồng thời, phải rà soát đảm bảo hoàn thành các Khoản 1,2,3 của Mục này của Công văn 2457/SYT-KHTC ngày 23/9/2022 của Sở Y tế Ninh Bình.

+ Xã nông thôn mới nâng cao phải đảm bảo yêu cầu tại Khoản 2 Mục I, đồng thời, phải rà soát đảm bảo hoàn thành các Khoản 1 của Mục này của Công văn 2457/SYT-KHTC ngày 23/9/2022 của Sở Y tế Ninh Bình.

+ Xã nông thôn mới kiểu mẫu: tương tự yêu cầu đối với xã nông thôn mới nâng cao. Ngoài ra, xem xét tỷ lệ thôn đạt NTM kiểu mẫu theo quy định tại Quyết định 897/QĐ-UBND ngày 10/10/2022.

- Giao Trung tâm Y tế các huyện, thành phố hướng dẫn các xã trên địa bàn, đặc biệt các xã được giao nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm 2024 thực hiện các hoạt động, giải pháp chuyên môn để đạt các yêu cầu tiêu chí theo quy định.

## **3. Thẩm tra và hoàn thiện hồ sơ**

- UBND huyện Yên Mô tổ chức thẩm tra, hoàn thiện hồ sơ tiêu chí đối với các địa phương, đơn vị được giao nhiệm vụ về xây dựng nông thôn mới năm 2024. Thành phần hồ sơ: theo hướng dẫn tại Công văn số 2457/SYT-KHTC ngày 23/9/2022 của Sở Y tế Ninh Bình. Kết thúc quá trình thẩm tra, nếu đạt, địa

phương gửi hồ sơ đề nghị Sở Y tế thẩm định, xác nhận **theo thời gian quy định tại Khoản 1, Mục III.**

- UBND các huyện, thành phố có xã được giao nhiệm vụ về xây dựng nông thôn mới năm 2024: tổ chức thẩm tra, hoàn thiện hồ sơ tiêu chí đối với các địa phương. Thành phần hồ sơ: theo hướng dẫn tại Công văn số 2457/SYT-KHTC ngày 23/9/2022 của Sở Y tế Ninh Bình. Sau khi hoàn thiện, gửi hồ sơ đề nghị Sở Y tế thẩm định, xác nhận **theo thời gian quy định tại Khoản 1, Mục III.**

- Sở Y tế tổ chức thẩm tra tiêu chí huyện nông thôn mới đối với huyện Yên Mô **trước ngày 15/6/2024**; đối với các xã được giao nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm 2024 đảm bảo tiến độ quy định của tỉnh.

#### **IV. KINH PHÍ**

- Từ nguồn kinh phí dành cho Chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới tỉnh Ninh Bình: Căn cứ quyết định phân bổ của UBND tỉnh Ninh Bình.

#### **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Phòng Kế hoạch - Tài chính, Sở Y tế:**

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ của ngành Y tế thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới năm 2024, thường xuyên theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện nhiệm vụ để đảm bảo tiến độ theo quy định;

- Tham mưu tổ chức thẩm định kết quả tự đánh giá của địa phương, xác nhận mức độ hoàn thành các tiêu chí theo quy định;

- Là đầu mối hướng dẫn, triển khai thực hiện Tiêu chí số 15.2 (Bộ Tiêu chí xã nông thôn mới), Tiêu chí 5.1 (Bộ Tiêu chí huyện nông thôn mới); phối hợp phòng Nghiệp vụ Y hướng dẫn Tiêu chí số 15.4 (Bộ Tiêu chí xã nông thôn mới), Tiêu chí 14.2, 14.3, 14.4 (Bộ Tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao) theo các văn bản cập nhật của Bộ Y tế.

##### **2. Các phòng chức năng Sở Y tế**

- Cử cán bộ tham gia Tổ Thẩm định xã đạt Bộ Tiêu chí quốc gia về y tế, đạt tiêu chí y tế theo Bộ Tiêu chí xã/huyện đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao và nông thôn mới kiểu mẫu năm 2024 (*có quyết định thành lập sau*);

- Phòng Nghiệp vụ Y, Sở Y tế: Chủ trì hướng dẫn thực hiện chỉ tiêu số 15.1, 15.4 (Bộ Tiêu chí xã nông thôn mới); Tiêu chí 14 (Bộ Tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao); chỉ tiêu 5.1 (Bộ Tiêu chí huyện nông thôn mới nâng cao) theo quy định hiện hành. Tham gia hướng dẫn tuyến xã thực hiện tiêu chí số 6,9

thuộc Bộ Tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn đến năm 2030 theo Quyết định 1300/QĐ-BYT ngày 09/3/2023.

- Phòng Tổ chức - Hành chính: Tham gia hướng dẫn tuyến xã thực hiện tiêu chí số 2 thuộc Bộ Tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn đến năm 2030 theo Quyết định 1300/QĐ-BYT ngày 09/3/2023.

- Phòng Nghiệp vụ Dược - Quản lý hành nghề: Tham gia hướng dẫn tuyến xã thực hiện tiêu chí số 4 (chỉ tiêu 18) thuộc Bộ Tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn đến năm 2030 theo Quyết định 1300/QĐ-BYT ngày 09/3/2023.

### **3. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh**

- Chủ trì hướng dẫn thực hiện chỉ tiêu 15.3, 17.7, 17.8 (Bộ Tiêu chí xã nông thôn mới); chỉ tiêu 18.7 (Bộ Tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao) theo quy định hiện hành; xác nhận việc đạt chỉ tiêu 15.3 cho các xã đề nghị, gửi Sở Y tế tổng hợp.

- Cử cán bộ tham gia Tổ Thẩm định (*có quyết định thành lập sau*);

- Tham gia hướng dẫn tuyến xã thực hiện tiêu chí số 5 (*trừ chỉ tiêu 24*), 7 thuộc Bộ Tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn đến năm 2030 theo Quyết định 1300/QĐ-BYT ngày 09/3/2023.

### **4. Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình**

- Cử cán bộ tham gia Tổ Thẩm định (*có quyết định thành lập sau*);

- Tham gia hướng dẫn tuyến xã thực hiện tiêu chí số 8 thuộc Bộ Tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn đến năm 2030 theo Quyết định 1300/QĐ-BYT ngày 09/3/2023.

### **5. Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm**

- Chủ trì hướng dẫn thực hiện Tiêu chí 17.10 (Bộ Tiêu chí xã nông thôn mới); Tiêu chí 18.4, 18.5 (Bộ Tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao); Tiêu chí 8.5 (Bộ Tiêu chí huyện nông thôn mới); Tiêu chí 8.6, 8.8 (Bộ Tiêu chí huyện nông thôn mới nâng cao) theo quy định hiện hành;

- Cử cán bộ tham gia Tổ Thẩm định (*có quyết định thành lập sau*);

- Tham gia hướng dẫn tuyến xã thực hiện tiêu chí số 5 (Chỉ tiêu 24) thuộc Bộ Tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn đến năm 2030 theo Quyết định 1300/QĐ-BYT ngày 09/3/2023.

### **6. Trung tâm Y tế các huyện, thành phố**

- Thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Hướng dẫn số 2457/SYT-KHTC ngày 23/9/2022 của Sở Y tế Ninh Bình;

- Phối hợp Phòng Y tế huyện, thành phố tham mưu UBND huyện xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai các giải pháp để các xã được giao nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm 2024 hoàn thành mục tiêu đã đề ra.

## **7. Đề nghị UBND các huyện, thành phố**

- Quan tâm triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra tại Mục III của Kế hoạch này; phối hợp chặt chẽ với Sở Y tế trong quá trình xây dựng, hoàn thiện tiêu chí y tế của tuyến xã, huyện;

- Quan tâm bố trí kinh phí hỗ trợ đối với các địa phương trên địa bàn hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới về lĩnh vực y tế trong năm 2024.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Ninh Bình năm 2024 về lĩnh vực y tế, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương quan tâm triển khai thực hiện đạt hiệu quả, chất lượng và tiến độ.

*(Gửi kèm theo Kế hoạch này các văn bản: Kế hoạch số 24/KH-UBND ngày 31/01/2024 của UBND tỉnh; Quyết định số 1300/QĐ-BYT ngày 09/3/2023 của Bộ Y tế; Công văn số 2457/SYT-KHTC ngày 23/9/2022; Quyết định số 1453/QĐ-BYT ngày 20/3/2023 của Bộ Y tế đính chính Quyết định số 1300/QĐ-BYT ngày 09/3/2023 của Bộ Y tế)./.*

### **Nơi nhận:**

- Như trên;
  - Sở NN&PTNT (để b/c);
  - Các PCN SYT
  - PYT, TTYT các huyện, thành phố
  - Chi cục: ATVSTP, DS-KHHGD
  - Trung tâm KSBT
  - Lãnh đạo Sở Y tế;
  - Lưu: VT, KHTC.
- (Ng/ )

(để t/h);

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Ngô Ngọc Quang**

**PHỤ LỤC 1**  
**RÀ SOÁT VIỆC ĐÁP ỨNG QUY ĐỊNH VỀ LĨNH VỰC Y TẾ**  
**ĐỐI VỚI HUYỆN NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO**

**1. Tiêu chí đối với tuyến xã trong Bộ Tiêu chí huyện nông thôn mới giai đoạn 2021-2025**

Yêu cầu	Kết quả rà soát đến thời điểm báo cáo ( <i>chi tiết tại Phụ lục 1.1</i> )	Kết luận
Có 100% số xã trên địa bàn đạt chuẩn nông thôn mới ( <i>đáp ứng đầy đủ mức đạt chuẩn theo yêu cầu của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025</i> )		
Có ít nhất 10% số xã trên địa bàn đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao ( <i>đáp ứng đầy đủ mức đạt chuẩn theo yêu cầu của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025</i> )		
100% thị trấn trên địa bàn đạt chuẩn đô thị văn minh lĩnh vực y tế		

**2. Tiêu chí đối với tuyến xã trong Bộ Tiêu chí huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025**

Yêu cầu	Kết quả rà soát đến thời điểm báo cáo ( <i>với mỗi xã đạt thì phải đảm bảo đạt đồng thời khi tất cả các chỉ tiêu trong tiêu chí</i> ) – <i>chi tiết tại Phụ lục 1.2</i>	Kết luận
Có ít nhất 50% số xã trên địa bàn đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao ( <i>đáp ứng đầy đủ mức đạt chuẩn theo yêu cầu của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025</i> )		

**3. Tiêu chí tuyến huyện trong Bộ Tiêu chí huyện nông thôn mới giai đoạn 2021-2025**

Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Kết quả rà soát đến thời điểm báo cáo	Kết luận
Y tế - Văn hóa - Giáo dục	5.1. Trung tâm Y tế huyện đạt chuẩn Theo Quyết định 2373/QĐ-BYT của Bộ Y tế, Trung tâm Y tế huyện (bao gồm cả Trạm Y tế xã và Phòng khám đa khoa khu vực) đạt chuẩn về cơ sở hạ tầng phải đáp ứng 05 điều kiện: về mặt bằng tổng thể (1), về các phòng chức năng (2), về cấp độ công trình (3), về đảm bảo vệ sinh môi trường (4) và hệ thống nước sạch (5).	- Cơ sở hạ tầng Trạm Y tế: - Cơ sở hạ tầng phòng khám đa khoa khu vực: - Cơ sở hạ tầng Trung tâm Y tế huyện	
Chất lượng môi trường sống	8.5. Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do huyện quản lý tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm đạt 100%		

**4. Tiêu chí huyện trong Bộ Tiêu chí huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025**

Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Kết quả rà soát đến thời điểm báo cáo	Kết luận
Y tế - Văn hóa - Giáo dục	5.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)	Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế của huyện là: , trong đó: nam:, nữ.	
Chất lượng môi trường sống	8.6. Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do huyện quản lý tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm đạt 100%		
	8.8. Không để xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của huyện		



**PHỤ LỤC 1.1. BẢNG TỔNG HỢP CHI TIẾT KẾT QUẢ XÂY DỰNG HUYỆN ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI  
(TIÊU CHÍ TUYẾN XÃ)**

TT	Tên xã	15.1. Tỷ lệ người dân tham gia BHYT (áp dụng cho cả nam và nữ) $\geq 90\%$	15.2. Xã đạt Tiêu chí quốc gia về Y tế *	15.3. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi) $\leq 16,5\%$	15.4. Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử $\geq 70\%$	17.7. Tỷ lệ chất thải rắn y tế được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường đạt 100%	17.8. Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch $\geq 90\%$	17.10. Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo ATTP đạt 100%
1								
2								
3								
4								
5								
<b>Tổng số xã đạt</b>								
<b>Tỷ lệ xã đạt</b>								

\* Áp dụng theo Bộ Tiêu chí QG về y tế giai đoạn đến năm 2030, đánh giá chi tiết theo Phụ lục 1.1.1

Lưu ý: Các xã đã đạt nông thôn mới nâng cao thì đã đạt nông thôn mới, do đó, vẫn rà soát lại các tiêu chí vào phục lục này.

**PHỤ LỤC 1.2. BẢNG TỔNG HỢP CHI TIẾT KẾT QUẢ XÂY DỰNG HUYỆN ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI  
NÂNG CAO GIAI ĐOẠN 2021-2025 (TIÊU CHÍ TUYẾN XÃ)**

<b>Chỉ tiêu xã nông thôn mới nâng cao</b>	<b>Xã ...</b>	<b>Xã ...</b>		<b>Tổng số xã đạt</b>	<b>Tỷ lệ xã đạt</b>
14.1. Tỷ lệ người dân tham gia BHYT (áp dụng cho cả nam và nữ) $\geq 95\%$					
14.2. Tỷ lệ dân số được quản lý sức khỏe (áp dụng cho cả nam và nữ) $\geq 90\%$					
14.3. Tỷ lệ người dân tham gia và sử dụng ứng dụng khám chữa bệnh từ xa (áp dụng cho cả nam và nữ) $\geq 40\%$					
14.4. Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử $\geq 90\%$					
18.4. Tỷ lệ chủ thể hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm hàng năm được tập huấn về an toàn thực phẩm 100%					
18.5. Không để xảy ra sự cố về ATTP trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của xã					
18.7 Tỷ lệ hộ có nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, nhà tiêu an toàn và đảm bảo ba sạch 100%					

**PHỤ LỤC 1.1.1. BẢNG KIỂM ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG XÃ ĐẠT BỘ TCQG VỀ Y TẾ  
GIAI ĐOẠN ĐẾN NĂM 2030**

Nội dung	Điểm chuẩn	Xã tự đánh giá	Điểm huyện thẩm định
<b>Tiêu chí 1. Chỉ đạo, điều hành công tác CSSK</b>	<b>14</b>		
1. Xã có Ban chỉ đạo CSSK nhân dân, hoạt động thường xuyên.	1		
2. Công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, công tác dân số được đưa vào Nghị quyết của Đảng ủy hoặc kế hoạch phát triển KT-XH hàng năm của xã; các đoàn thể chính trị-xã hội và nhân dân tích cực tham gia vào các hoạt động CSSK.	4		
3. Y tế xã có xây dựng kế hoạch hoạt động hàng năm được cấp có thẩm quyền phê duyệt; có sơ kết 6 tháng, tổng kết năm về các hoạt động y tế của xã.	1		
4. TYT xã có đủ sổ, mẫu báo cáo thống kê theo quy định (bao gồm ứng dụng CNTT); báo cáo số liệu thống kê đầy đủ, kịp thời, chính xác; có các biểu đồ, bảng số liệu thống kê cập nhật về tình hình hoạt động.	2		
5. TYT xã được cấp đủ và kịp thời kinh phí chi thường xuyên; quản lý tài chính theo quy định.	3		
6. Tỷ lệ người dân có thẻ BHYT.	3		
<b>Tiêu chí 2. Nhân lực y tế</b>	<b>10</b>		
7. Đảm bảo đủ số lượng người làm việc và cơ cấu chức danh nghề nghiệp theo đề án vị trí việc làm của TYT được cấp có thẩm quyền phê duyệt; các cán bộ được đào tạo, tập huấn chuyên môn theo quy định hiện hành.	4		
8. Có bác sỹ làm việc tại TYT xã.	2		
9. Mỗi tổ, thôn, bản, ấp đều có NVYT, CTV dân số được đào tạo hoạt động; đối với thôn, bản ấp thuộc xã vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số có cô đỡ thôn bản được đào tạo.	2		
10. Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách do Nhà nước ban hành đối với cán bộ TYT xã, nhân viên y tế thôn bản và các loại hình nhân viên y tế hưởng phụ cấp khác.	2		
<b>Tiêu chí 3. Cơ sở hạ tầng TYT xã</b>	<b>12</b>		
11. TYT xã ở gần đường trục giao thông của xã, hoặc ở khu vực trung tâm xã để người dân dễ tiếp cận.	1		
12. Diện tích mặt bằng và diện tích xây dựng của TYT xã đảm bảo đáp ứng nhu cầu CSSK nhân dân.	2		

13. TYT xã được xây dựng theo tiêu chuẩn thiết kế trạm y tế cơ sở và tiêu chuẩn ngành; đảm bảo đủ số lượng và diện tích của các phòng để thực hiện các chức năng, nhiệm vụ được giao.	3		
14. Công trình chính của TYT xã được xếp hạng từ cấp III trở lên.	2		
15. TYT xã có nguồn nước sinh hoạt và nhà tiêu hợp vệ sinh; thu gom và xử lý chất thải y tế theo quy định.	2		
16. Có đủ hạ tầng kỹ thuật và khối phụ trợ.	2		
<b>Tiêu chí 4. Trang thiết bị, thuốc và phương tiện khác</b>	<b>9</b>		
17. TYT xã đảm bảo có đủ TTB để thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao; cán bộ y tế có khả năng sử dụng các trang thiết bị y tế được cấp.	3		
18. Tại TYT xã có đủ thuốc chữa bệnh, thuốc chống sốt và thuốc cấp cứu thông thường; quản lý thuốc theo đúng quy định.	4		
19. Trang thiết bị được duy tu, bảo dưỡng định kỳ; trang thiết bị khi bị hư hỏng được sửa chữa hoặc thay thế kịp thời.	1		
20. TYT xã có tủ sách với 15 đầu sách chuyên môn trở lên.	1		
<b>Tiêu chí 5. YTDP, Phòng, chống HIV/AIDS VSMT và ATTP</b>	<b>19</b>		
21. Triển khai thực hiện tốt các biện pháp phòng, chống dịch, bệnh truyền nhiễm và tiêm chủng	4		
22. Triển khai thực hiện tốt các biện pháp phòng, chống bệnh không lây nhiễm	8		
23. Tỷ lệ hộ gia đình trong xã có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch.	2		
24. Triển khai tốt các hoạt động đảm bảo ATTP; khống chế kịp thời các vụ ngộ độc thực phẩm xảy ra trên địa bàn do xã phụ trách.	3		
25. Triển khai thực hiện tốt các hoạt động phòng chống HIV/AIDS trên địa bàn xã.	2		
<b>Tiêu chí 6. Khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng và YHCT</b>	<b>12</b>		
26. TYT xã có khả năng để thực hiện $\geq 80\%$ các dịch vụ kỹ thuật của tuyến xã; bảo đảm thực hiện sơ cứu, cấp cứu thông thường theo đúng quy định của Bộ Y tế.	4		
27. TYT xã có vườn thuốc nam mẫu hoặc bộ tranh cây thuốc mẫu; thực hiện khám, chữa bệnh bằng y học cổ truyền (hoặc kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại) cho $\geq 30\%$ số bệnh nhân đến KCB tại TYT xã.	2		
28. Quản lý và chăm sóc sức khỏe người khuyết tật tại cộng đồng.	1		
29. Quản lý sức khỏe người dân trên địa bàn.	4		

30. Thực hiện xử trí ban đầu kịp thời các trường hợp bệnh, tai nạn thương tích đến khám tại TYT xã; chuyển lên tuyến trên kịp thời những trường hợp ngoài khả năng chuyên môn của TYT xã.	1		
<b>Tiêu chí 7. Chăm sóc sức khỏe bà mẹ - trẻ em</b>	<b>6</b>		
31. Tỷ lệ phụ nữ đẻ được khám thai ít nhất 4 lần trong 3 thời kỳ và được tiêm phòng uốn ván đầy đủ.	2		
32. Tỷ lệ phụ nữ đẻ được cán bộ y tế đỡ	1		
33. Tỷ lệ phụ nữ đẻ và trẻ sơ sinh được chăm sóc sau sinh.	1		
34. Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng các loại vắc-xin phổ cập theo quy định của Bộ Y tế.	1		
35. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi)	1		
<b>Tiêu chí 8. Dân số - Kế hoạch hóa gia đình</b>	<b>11</b>		
36. Tỷ lệ phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ áp dụng các biện pháp tránh thai hiện đại.	2		
37. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên hàng năm.	2		
38. Tỷ lệ sinh phụ nữ sinh con thứ 3 trở lên đối với các tỉnh, thành phố thuộc vùng có mức sinh cao	1		
39. Tỷ lệ phụ nữ sinh đủ 02 con đối với các tỉnh, thành phố thuộc vùng có mức sinh thấp	1		
40. Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi	2		
41. Xã có triển khai hoặc phối hợp tham gia triển khai các biện pháp nhằm giảm mất cân bằng giới tính khi sinh.	1		
42. Tư vấn về tầm soát và quản lý tầm soát sơ sinh, trước sinh	1		
43. Tư vấn, khám sức khỏe tiền hôn nhân	1		
<b>Tiêu chí 9. Truyền thông - Giáo dục sức khỏe</b>	<b>3</b>		
44. TYT xã có đủ các phương tiện truyền thông theo quy định.	1		
45. Triển khai tốt các hoạt động thông tin, truyền thông giáo dục sức khỏe trên địa bàn xã.	2		
<b>Tiêu chí 10. Ứng dụng công nghệ thông tin</b>	<b>4</b>		
46. Số cán bộ sử dụng thành thạo máy tính	1		
47. Mức độ ứng dụng các phần mềm hiện có phục vụ công tác KCB, quản lý số liệu và trích xuất thông tin, báo cáo	3		
<b>Tổng điểm</b>	<b>100</b>		
<b>Tự đánh giá (Đạt/ chưa đạt):</b>			